

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM
Số: **31** /TB-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nam, ngày **07** tháng **10** năm 2022

THÔNG BÁO
Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách địa phương quý III năm 2022

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam thông báo công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách địa phương quý III năm 2022, cụ thể như sau:

1. Cân đối ngân sách địa phương quý III năm 2022 (chi tiết theo biểu số 59/CK-NSNN).
2. Thực hiện thu ngân sách nhà nước quý III năm 2022 (chi tiết theo biểu số 60/CK-NSNN).
3. Ước thực hiện chi ngân sách địa phương quý III năm 2022 (chi tiết theo biểu số 61/CK-NSNN) ~~24~~

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- VPUB: LĐVP, KT, TH;
- Lưu: VT, KT. TB 09/2022

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Anh Chức

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ III NĂM 2022

(Kèm theo Thông báo số 31 /TB-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh Hà Nam)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN QUÝ III NĂM 2021	DỰ TOÁN HĐND TỈNH GIAO NĂM 2022	THỰC HIỆN QUÝ III NĂM 2022	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
					DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỶ NĂM TRƯỚC
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	15.928.034	12.420.000	19.030.245	153	119
I	Thu cân đối NSNN	9.861.155	12.420.000	9.286.385	75	94
1	Thu nội địa	8.756.375	10.625.000	8.123.449	76	93
2	Thu cân đối từ hoạt động XNK	1.104.780	1.795.000	1.162.936	65	105
3	Thu viện trợ					
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	6.066.879	-	9.743.860		161
B	TỔNG CHI NSDP	7.628.646	11.513.786	8.560.498	74	112
I	Chi cân đối NSDP	6.796.000	10.168.608	7.436.580	73	109
1	Chi đầu tư phát triển	2.373.500	2.899.618	2.265.000	78	95
2	Chi thường xuyên	4.294.000	6.947.716	5.100.580	73	119
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	3.500	5.000			
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000	1.000	1.000	100	100
5	Dự phòng ngân sách	124.000	191.825	70.000	36	56
6	Chi từ nguồn tăng thu		123.449		-	
II	Chi tạo nguồn điều chỉnh tiền lương	-	-			
III	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP	832.646	1.345.178	1.123.918	84	135
C	BỘI CHI NSDP	85.900	70.500	37.370		
D	CHI TRẢ NỢ GỐC	5.000	22.000	18.000		

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ III NĂM 2022

(Kèm theo Thông báo số 34 /TB-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh Hà Nam)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN QUÝ III NĂM 2021	DỰ TOÁN HĐND TỈNH GIAO NĂM 2022	THỰC HIỆN QUÝ III NĂM 2022	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
					DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	9.861.155	12.420.000	9.286.385	75	94
I	Thu nội địa	8.756.375	10.625.000	8.123.449	76	93
1	Thu từ khu vực DNNN	545.132	750.000	524.006	70	96
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	3.134.107	4.242.000	2.745.571	65	88
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	1.279.712	1.450.000	1.278.927	88	100
4	Thuế thu nhập cá nhân	484.520	600.000	592.134	99	122
5	Thuế bảo vệ môi trường	258.340	340.000	187.758	55	73
6	Lệ phí trước bạ	176.693	255.000	194.172	76	110
7	Các loại phí, lệ phí	255.430	265.000	243.586	92	95
8	Các khoản thu về nhà, đất	2.258.046	2.413.000	2.044.923	85	91
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	479		324		
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	11.645	13.000	13.965	107	120
-	Thu tiền sử dụng đất	2.113.298	2.300.000	1.935.082	84	92
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	132.624	100.000	95.552	96	72
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	181.129	165.000	131.314	80	72
11	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	31.706	25.000	33.205	133	105
12	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	17.240	25.000	19.292	77	112
13	Thu khác ngân sách	134.320	95.000	128.561	135	96
	Trong đó: Thu tiền BV&PT đất trồng lúa	54.200	37.000	41.592		77
II	Thu từ dầu thô					
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	1.104.780	1.795.000	1.162.936	65	105
IV	Thu viện trợ					
B	THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	8.510.940	9.714.708	7.482.762	77	88
1	Từ các khoản thu phân chia	5.057.856	6.251.608	3.847.666	62	76
2	Các khoản thu NSDP được hưởng 100%	3.453.084	3.463.100	3.635.096	105	105

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ III NĂM 2022

(Kèm theo Thông báo số 34 /TB-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh Hà Nam)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN QUÝ III NĂM 2021	DỰ TOÁN HẸND TỈNH GIAO NĂM 2022	THỰC HIỆN QUÝ III NĂM 2022	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
					DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
	TỔNG CHI NSĐP	7.628.646	11.513.786	8.790.498	76	115
A	CHI CÂN ĐỐI NSĐP	6.796.000	10.168.608	7.536.580	74	111
I	Chi đầu tư phát triển	2.373.500	2.899.618	2.265.000	78	95
II	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương	-				
III	Chi thường xuyên	4.294.000	6.947.716	5.100.580	73	119
	Trong đó:					
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	1.650.000	2.421.633	1.747.000	72	106
2	Chi khoa học và công nghệ	23.000	31.932	22.800	71	99
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	260.000	566.917	420.500	74	162
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	68.000	77.744	57.000	73	84
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	44.500	41.331	31.000	75	70
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	13.500	24.853	18.600	75	138
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	98.000	248.096	185.000	75	189
8	Chi sự nghiệp kinh tế	925.000	1.223.934	885.000	72	96
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	750.000	1.151.687	865.000	75	115
10	Chi bảo đảm xã hội	280.000	737.023	550.000	75	196
11	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	3.500	5.000	4.680	94	134
V	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000	1.000	1.000	100	100
VI	Dự phòng ngân sách	124.000	191.825	70.000	36	56
VII	Chi từ nguồn tăng thu		123.449	100.000	81	
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSĐP	832.646	1.345.178	1.123.918	84	135